TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47 /2021/HSST
Ngày 20 tháng 8 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thúy**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông **Bế Bình An**

Bà **Hoàng Thị Chiên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Ma Thị Nữ** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/HSST- QĐ ngày 09/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà đối với bị cáo:

- Tống Văn D - sinh ngày 05/9/198x; tên gọi khác: Không có;

Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố y, thị trấn H, huyện QH, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn DN – sinh năm 195x và con bà Nông Thị O - sinh năm 196x; Vợ: Triệu Thị P sinh năm 199x (đã ly hôn năm 2019), con: Bị cáo có 01 con 08 tuổi; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 09/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/01/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/4/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt từ ngày 23/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Đàm Văn H - sinh năm 198x; trú tại: xóm LH, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Đàm Phi L - sinh năm 199x; trú tại: Phố C, xã CL, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Lý Văn H1 - sinh năm 199x; trú tại: Tổ dân phố x, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Hoàng Văn H2 – sinh năm 198x; trú tại: Tổ dân phố k, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 23/4/2021, tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Công an thị trấn H, huyện Quảng Hòa; đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thị trấn H, huyện Quảng Hòa phát hiện Đàm Phi L và Đàm Văn H đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản sự việc. H và L khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua với Tống Văn D.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Tống Văn D. Qua khám xét phát hiện:

- Trong hậu môn của D 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt trên ghi dòng chữ"Công ty vàng bạc đá quý Kim Tín, bên trong hộp có 05 gói giấy bạc bên trong đều có chứa chất bột màu trắng, D khai là Heroin.

- Trong phòng ngủ của D 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt trên ghi dòng chữ "Tập đoàn vàng bạc đá quý Kim Tín", 01 hộp kim loại mặt trên có chữ "Thăng Long" bên trong hộp có 01 lưỡi dao lam màu bạc, 05 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 mảnh giấy bạc màu vàng.

- Tại túi quần bên phải D đang mặc 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại bàn phím màu đen nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng.

- Trong túi quần bên trái D đang mặc số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được thu giữ và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng tang vật vụ án là 0,252gam và gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 142/GĐMT ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine".

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Tống Văn D khai nhận nguồn gốc số ma túy mà Công an thu giữ khi khám xét là của D mua từ đầu tháng 4/2021 với một người đàn ông tự xưng là T khoảng 30 tuổi (không biết địa chỉ cụ thể) tại khu vực thị trấn Tà Lùng với số tiền 1.000.000đồng được 01 gói ma túy, D đem về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lẻ cho người khác kiếm lời. Tống Văn D đã được bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 14 giờ ngày 23/4/2021 bán cho Lý Văn H1 một lần 01 gói với giá 100.000đồng;

- Một lần khoảng đầu tháng 4/2021, H đến nhà D để lao động (lấy cỏ voi) cho D và được D trả công cho H bằng 01 gói ma túy, trị giá 50.000đồng. Một lần gần đây nhất là khoảng 16 giờ ngày 23/4/2021 bán cho H 01 gói với giá 100.000đồng.

- Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2021, được bán cho Hoàng Văn H2 01 lần/ 01 gói với giá 90.000đồng;

Ngoài ra, đầu tháng 4/2021 D cón được bán ma túy cho một người đàn ông người Thạch An 01 lần/01 gói với giá tiền 90.000đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Lý Văn H1, Đàm Văn H và Hoàng Văn H2, lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của Dũng.

Quá trình điều tra Tống Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho D 1.000.000đồng tại khu vực Tà Lùng và người đàn ông ở Thạch An được mua bán túy với D 100.000đồng (theo lời khai của D), quá trình điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để mở rộng điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSQH ngày 30/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Tống Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Tống Văn D từ 08 đến 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa, mặt trên có ghi dòng chữ " Công ty vàng bạc đá quý Kim Tín"; 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt trên có chữ "Tập đoàn vàng bạc đá quý Kim Tín"; 01 hộp kim loại, mặt trên có chữ "Thăng Long"; 01 lưới dao lam, màu

bạc; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 phong bì thư mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Đàm Văn L và Đàm Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy".

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 290.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có;

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA.

Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ OPPO đã qua sử dụng; trả cho bị cáo số tiền 7.710.000đồng.

Truy thu số tiền 50.000đồng mà bị cáo đã trả công bằng ma túy cho Hoạt trị giá 50.000đồng.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Tống Văn D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Khoảng đầu tháng 4/2021, Tống Văn D mua ma túy với một người đàn ông tên T (không biết địa chỉ) tại khu vực thị trấn Tà Lùng với số tiền 1.000.000đồng được 01 gói ma túy, D mang về chia nhỏ ra để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Cụ thể, D được bán ma túy cho những người sau: Khoảng 14 giờ ngày 23/4/2021 bán cho Lý Văn H1 một lần 01 gói với giá 100.000đồng; Bán cho Đàm Văn H 02 lần (Một lần khoảng đầu tháng 4/2021, trả công cho H bằng 01 gói ma túy, trị giá 50.000đồng, một lần là khoảng 16 giờ ngày 23/4/2021 bán cho H 01 gói với giá 100.000đồng); Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2021, được bán cho Hoàng Văn H2 01 lần/ 01 gói với giá 90.000đồng;

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố Tống Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất

ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án, trong đó 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản; 01 lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng; ngày 09/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội trong trường hợp Tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảo bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo Tống Văn D là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì thư mặt trước ghi "giấy gói, hộp nhựa màu đỏ và vỏ niêm phong ban đầu của Tống Văn D xảy ra ngày 23/4/2021 tại tổ x, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng"; 01 hộp nhựa, mặt trên có ghi dòng chữ " Công ty vàng bạc đá quý Kim Tín" trên hộp có dán lớp băng dính màu đen; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng phát hiện khi khám xét của Tống Văn D", 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt trên có chữ: " Tập đoàn vàng bạc đá quý Kim Tín" và dán băng dính màu đen; 01 hộp kim loại, mặt trên có chữ "Thăng Long"; 01 lưỡi dao lam, màu bạc; 05 mảnh giấy bạc màu trắng có các kích thước khác nhau; 01 phong bì thư mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Đàm Văn L và Đàm Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy" cần xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ OPPO, có nhiều vết xước đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0813.756.848 và 0968.910.578 là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo;

- Đối với 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA là của bị cáo liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng), trong đó có 290.000đồng bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; còn lại 7.710.000đồng là của bị cáo do lao động mà có nên cần hoàn trả cho bị cáo;

- Truy thu số tiền 50.000đồng do bị cáo trả công cho H bằng ma túy có trị giá 50.000đồng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- *Tuyên bố:* Bị cáo ***Tống Văn D*** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- *Xử phạt:* **Tống Văn D *08 (tám) năm tù.*** Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 23/4/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ Khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo Tống Văn D số tiền là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 phong bì thư mặt trước ghi "giấy gói, hộp nhựa màu đỏ và vỏ niêm phong ban đầu của Tống Văn Dũng xảy ra ngày 23/4/2021 tại tổ x, thị trấn H, huyện Q, Cao Bằng"; 01 hộp nhựa, mặt trên có ghi dòng chữ " Công ty vàng bạc đá quý Kim Tín" trên hộp có dán lớp băng dính màu đen; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng phát hiện khi khám xét của Tống Văn D", 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt trên có chữ: " Tập đoàn vàng bạc đá quý Kim Tín" và dán băng dính màu đen; 01 hộp kim loại, mặt trên có chữ "Thăng Long"; 01 lưới dao lam, màu bạc; 05 mảnh giấy bạc màu trắng có các kích thước khác nhau; 01 phong bì thư mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Đàm Văn L và Đàm Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy".

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 290.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có;

Truy thu số tiền 50.000đồng do bị cáo trả công cho Hoạt bằng ma túy có trị giá 50.000đồng.

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA.

Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu vàng, mặt sau có chữ OPPO, có nhiều vết xước đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 0813.756.848 và 0968.910.578; trả cho bị cáo số tiền 7.710.000đồng.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2021).

- **Về án phí***:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Tống Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận*:*
-Toà án tỉnh;
-VKS tỉnh;
-VKS huyện;
-CCTHADS huyện;
-CA Huyện;
-Bị cáo;
-THAHS(2);
-L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Thúy